

Bản án số: 32/2018/HSST

Ngày: 07-12-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Mỹ Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Ngô Thành Long**

- Bà **Đàm Thị Thanh Loan**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Vàng** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã X, tỉnh Y.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã X, tỉnh Y tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Tùng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã X, tỉnh Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2018/TLST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 11 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 128/HSST-QĐ ngày 27/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn B**, sinh ngày 22/11/1994 tại thị xã X, tỉnh Y. Nơi cư trú: Khóm 4, phường 1, thị xã X, tỉnh Y. Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hoàng P (Chết) và bà Nguyễn Thị Thanh N (sống); anh chị em ruột: chỉ có bị cáo; tiền án; tiền sự: không; bị khởi tố ngày 03/7/2018 và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 03/7/2018 cho đến 16/10/2018 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh **Huỳnh Thế N**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Mỹ H, xã Long B, thị xã X, tỉnh Y

- *Người làm chứng:*

1/ Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 4, phường 1, thị xã X, tỉnh Y

4/ Anh **Trương Văn D**, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Vĩnh P, xã Vĩnh Q, thị xã X, tỉnh Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã X, tỉnh Y truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 12/7/2017 bị can Nguyễn Văn L rủ bị cáo đi tìm anh Huỳnh Thế N để đánh trả thù. Trước khi đi L chuẩn bị sẵn 02 con dao tự chế (loại dao cánh bướm) bỏ vào trong ba lô mang theo. Khi thấy N đang ngồi uống rượu cùng với một số người trong quán Hương S (thuộc khóm 4, phường 1, thị xã X) thì bị cáo B cầm dao tự chế đi vào liền chém N 01 dao nhưng không trúng, N bỏ chạy ra ruộng lúa, bị cáo B đuổi theo chém anh N 01 dao trúng vào vùng lưng gây thương tích, lúc này Nguyễn Văn L cũng cầm dao tự chế từ phía sau chạy lại, N tiếp tục bỏ chạy khoảng 50 mét thì bị tét L cầm dao tự chế chém nhiều cái vào người của N. Sau đó L và B bỏ đi về nhà, trên đường đi B ném cây dao xuống sông để phi tang. Riêng bị hại N sau đó được đưa đi cấp cứu và nằm điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh B đến ngày 20/7/2017 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 214/TgT-PY ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Y kết luận: bị hại Huỳnh Thế N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên (tính theo thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế hiện tại là: 15% (Mười lăm phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS-KSĐT ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã X, tỉnh Y đã truy tố bị cáo Võ Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai nhận tại cơ quan điều tra, bị hại, người làm chứng cùng tài liệu chứng cứ khác. Do đó hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên sau khi bị cáo gây thương tích cho bị hại cũng đã tự nguyện nộp số tiền 1.000.000đồng để khắc phục thiệt hại do bị cáo gây ra cho bị hại, cũng như trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại có đơn xin bãi nại. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Văn B về tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng nghị quyết số 41/2017/QH ngày 05/7/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 hướng dẫn các quy định có lợi cho bị cáo và đề nghị:

+ Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Văn B mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét. Bị cáo được nhận lại số tiền 1.000.000đồng theo biên lai thu số 009758 ngày 09/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm

+ Về xử lý vật chứng: không thu giữ nên không đặt ra xem xét.

- Tại Tòa bị cáo Võ Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại N, người làm chứng B, D vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra, những người này đã có lời khai đầy đủ; việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đồng ý xét xử vắng mặt họ. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại và người làm chứng nêu trên.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Văn B khai nhận:

Vào khoảng 15 giờ ngày 12/7/2017 bị can Nguyễn Văn L rủ bị cáo đi chém N để trả thù, trước khi đi L có chuẩn bị sẵn hai con dao tự chế loại dao cánh bướm để trong ba lô mang theo, khi đi đến quán nhậu Hương S thuộc khóm 4, phường 1, thị xã X bị cáo và L thấy N đang ngồi uống rượu trong quán cùng với một số người thì bị cáo đi vào liền cầm dao bằng tay phải chém theo hướng từ trên xuống trúng N một cái nhưng không trúng, N bỏ chạy bị cáo rượt theo cũng cầm dao bằng tay phải chém theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng thắt lưng của N một cái gây thương tích. N tiếp tục bỏ chạy bị cáo và L rượt theo, khi N bỏ chạy được khoảng 50 mét thì N bị té nên L cầm dao chém N nhiều cái kể đến bị cáo và L bỏ đi về, trên đường về bị cáo đã vứt con dao xuống sông.

Lời khai nhận tội của bị cáo B phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y số số 214/TgT-PY ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Y cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng khi bạn là Lết rủ đi trả thù nên vào khoảng 15 giờ ngày 12/7/2017 khi thấy N ngồi uống rượu cùng một số người trong quán thì bị cáo liền đi vào dùng dao có sẵn trên tay chém bị hại nhưng không trúng, khi bị hại bỏ chạy bị cáo liền rượt theo dùng dao chém trúng bị hại trúng vùng lưng gây thương tích. Sau đó bị hại được mọi người đưa đi cấp cứu nằm viện và điều trị ở bệnh viện đa khoa B đến ngày 20/7/2017 ra viện nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã X đã truy tố.

[2] Xét thấy hành vi bị cáo Võ Văn B đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến người dân xung quanh, gây mất ổn định tình hình an ninh,

chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật là rất cần thiết.

[3] Tuy nhiên, cũng cần xem xét trong lần phạm tội này sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối hận, sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp số tiền 1.000.000đồng cho cơ quan thi hành án dân sự thị xã X để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong về trách nhiệm dân sự, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt căn cứ Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, nghĩ nên áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về khung hình phạt, áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo hình phạt tù.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Không có thu giữ được nên không đặt ra xem xét

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã X tại phiên tòa hôm nay phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Võ Văn B phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn B, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Xử phạt bị cáo Võ Văn B: 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đến cơ quan công an thị xã Ngã Năm chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt ra xem xét. Bị cáo cũng không yêu cầu gì đối với L về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét. Trả lại cho bị cáo số tiền 1.000.000đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 009758 ngày 09/10/2018 của Chi cục thi hành án thị xã X.

4. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét

5. Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Văn B phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND thị xã X
- VKSND tỉnh Y
- CQ.THAHS Công an thị xã X;
- TAND tỉnh Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh

